

Bản án số: 286/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí
2. Ông Trương Phước Công

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 733/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2022/QĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; địa chỉ: số 221, tổ 3, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên lạc: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Hiền H, sinh năm 1986; địa chỉ: địa chỉ: số 221, tổ 3, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị X trình bày: chị với anh Ngô Hiền H sau thời gian quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới, thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 21/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm

2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn tôn trọng nhau, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, do anh H cờ bạc thiếu nợ nhiều người, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau, sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Ngô Hiền H.

- *Về con chung*: vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013, Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015, hiện cháu L đang sống cùng chị, cháu P sống cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L; đồng ý giao cháu P cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Bản sao, Giấy khai sinh con chung; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày của ngày 28/02/2022; bản chính, giấy chứng nhận kết hôn; bản trình bày ý kiến của cháu L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên chị X, anh H xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với lý do anh H thường xuyên cờ bạc, cờ bạc mỗi lần về đều tìm cách gây sự, cãi nhau, đe dọa chị. Anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con nhưng thừa nhận cả hai đã ly thân khoảng hơn 6 tháng nay và anh có tham gia cờ bạc nợ nần dẫn đến cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các cháu Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013, Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015; Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu L thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ, cháu P có nguyện vọng sống cùng cha.

Tại phiên tòa, chị Xuyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hậu, nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Long; anh Hậu không đồng ý ly hôn, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng anh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc. Chị Xuyên, anh Hậu thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: chị X, anh H quen biết, tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào ngày 21/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, thường xảy ra bất hòa không thể giải quyết, cả hai đã tìm cách hàn gắn nhưng không được và đã ly thân từ đó đến nay. Nay, chị X yêu cầu ly hôn với anh H; vợ chồng mâu thuẫn từ những bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, anh Hậu thường xuyên cờ bạc, nợ nần nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh H không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh H do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi và ông H thường hay chơi đánh bạc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Bà Mỹ (mẹ ruột chị X) cũng biết ông H chơi đánh bạc và nhiều lần bà M, chị X đã trả tiền thay nhưng ông H không sửa đổi, mâu thuẫn càng trầm trọng, chị X xác định không còn tình cảm với anh H và kiên quyết xin được ly hôn nên mục đích hôn nhân không đạt; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh H.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013, Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015, hiện cháu L đang sống cùng chị, cháu P sống cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L; đồng ý giao cháu P cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các cháu Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013, Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015; Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu L thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ, cháu P có nguyện vọng sống cùng cha. Xét, việc giao con cho vợ hay chồng chăm sóc nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân, cháu L sống với chị X, cháu P sống cùng anh H phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; để đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên giao cho chị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng L; anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X đối với anh Ngô Hiền H.

- Chị Nguyễn Thị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013; anh Ngô Hiền H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015; chị X, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, vợ chồng có 02 con chưa thành niên, được xác định là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn Ngô Hiền H có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về tính hợp pháp:

Chị X, anh H quen biết, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, không ai lừa dối hay ép buộc, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân:

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, anh H thường xuyên cờ bạc, nợ nần dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung và ly thân cho đến nay; chị X yêu cầu ly hôn với anh H; Anh H không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con nhưng thừa nhận bản thân thường xuyên cờ bạc, nợ nần dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân hơn 06 tháng nay, cả hai ít liên lạc, quan tâm đến nhau.

Đánh giá nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh H do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi, anh H thường hay chơi cờ bạc, nợ nần nhiều người, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021. Bà Trần Thị M (mẹ ruột chị X) cũng xác định việc anh H cờ bạc, mắc nợ nhiều người và nhiều lần bà M, chị X đã trả tiền thay nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy, không sửa đổi; điều này, hoàn toàn phù hợp với việc cung cấp thông tin của đại diện ban ấp A, xã N nơi chị X và anh H sinh sống, với cùng nội dung: “anh H, chị X thường xuyên cự cãi, H chơi cờ bạc, hăm dọa, bà X có trình báo chính quyền địa phương”. Vì vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn càng trầm trọng, chị X xác định không còn tình cảm với anh H và kiên quyết xin được ly hôn với anh H thể hiện việc đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được.

Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị X, anh H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị X xin ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013, Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015, hiện cháu Long đang sống cùng chị X, cháu P sống cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L; đồng ý giao cháu P cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng các cháu; anh H cũng đồng ý về việc thỏa thuận nuôi con chung. Đánh giá việc giao con cho vợ hoặc chồng chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến nhiều yếu tố, điều kiện phát triển về mọi mặt, tạo tâm lý ổn định cho các cháu. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu L sống cùng chị X, cháu P sống với anh H phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; ý kiến cháu L được sống cùng mẹ, cháu P được sống cùng cha; để đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên giao cho chị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; anh H nuôi dưỡng, giáo dục cháu P đến tuổi trưởng thành. Chị X và anh H thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con, không đề cập.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] *Về án phí*: chị X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Anh H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Ngô Hiền H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76/KH, quyển số 01/2015, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 21 tháng 4 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị X với anh Ngô Hiền H, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013 cho chị Nguyễn Thị X; giao cháu Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015 cho

anh Ngô Hiền H được chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị X, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị X cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Ngô Hiền H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Nguyễn Trường L, sinh ngày 31/01/2013.

Anh Ngô Hiền H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02/10/2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012551 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; chị X đã nộp xong.

Anh Ngô Hiền H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X, anh Ngô Hiền H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong